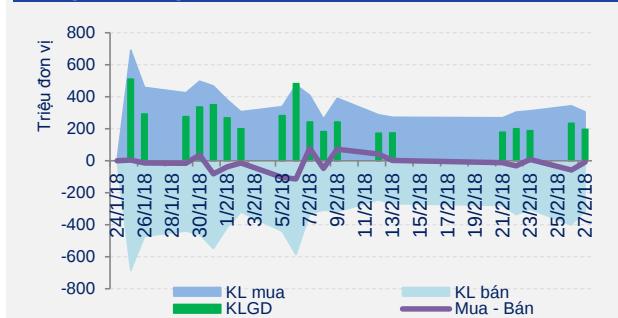
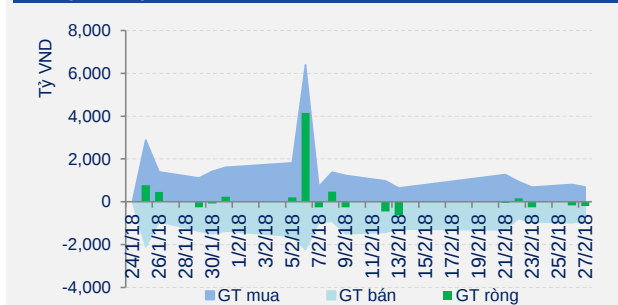


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/2/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,119.61	127.29
% Thay đổi	↑ 0.46%	↑ 0.88%
KLGD (CP)	196,356,343	59,179,098
GTGD (tỷ đồng)	6,209.06	953.11
Tổng cung (CP)	313,506,000	85,613,900
Tổng cầu (CP)	305,330,780	87,815,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,847,570	3,924,640
KL mua (CP)	13,674,010	3,380,706
GT mua (tỷ đồng)	692.20	53.93
GT bán (tỷ đồng)	888.70	64.93
GT ròng (tỷ đồng)	(196.50)	(11.01)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.01%	11.0	2.5	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.01%	18.8	5.1	11.9%
Dầu khí	↑ 2.96%	27.8	4.3	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	21.6	6.1	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.01%	17.0	3.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.78%	23.3	8.5	8.8%
Ngân hàng	↓ -0.40%	19.2	3.0	30.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.41%	12.2	2.4	15.6%
Tài chính	↑ 0.19%	26.1	4.8	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.58%	17.1	4.2	2.0%
VN - Index	↑ 0.46%	20.9	5.5	108.6%
HNX - Index	↑ 0.88%	13.4	2.2	-8.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có thêm một phiên tăng điểm nữa, tuy nhiên mức tăng bị thu hẹp tương đối do áp lực chốt lời và thanh khoản cũng suy giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,08 điểm (+0,46%) lên 1.119,61 điểm; HNX-Index tăng 1,1 điểm (+0,88%) lên 127,29 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.195 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 256 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 866 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 230 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 289 mã giảm. Giao dịch trên thị trường là khá giằng co trong phiên hôm nay, tuy nhiên lực cầu tốt trong phiên ATC đã giúp các chỉ số lấy lại được sắc xanh. Các trụ cột nâng đỡ thị trường có thể kể đến như CTG (+4,6%), VCB (+1,8%), VJC (+3%), MSN (+1,7%), VPB (+1,7%), GAS (+0,4%), MBB (+0,8%). Chiều ngược lại, VIC (-1,6%), BHN (-2,8%), VRE (-0,2%), SAB (-0,5%), PLX (-0,7%), HPG (-0,5%), FPT (-1%) giảm điểm đã thu hẹp mức tăng của VN-Index. Trên sàn HNX, ACB (+2,4%), PVS (+3,8%), VCS (+1,6%), SHB (+0,8%) giúp HNX-Index có phiên tăng điểm khá mạnh. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (+3,2%) và HNG (+2,6%) phục hồi khá tốt sau phiên giảm sâu trước đó. Các cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch tốt với nhiều mã tăng mạnh PVS (+3,8%), PVD (+3,8%), TDG (+6,2%), PVB (+1,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhìn chung phiên giao dịch hôm nay có nhiều nét tương đồng với phiên giao dịch trước đó. Tương quan cung cầu vẫn giằng co dữ dội trên vùng giá cao và tâm lý thị trường vẫn có sự phân hóa rõ nét chứ chưa đồng thuận về một xu hướng chung. Chỉ số tăng nhẹ nhưng thanh khoản lại giảm có thể là do bên bán chủ động tiết cung để bán được giá cao hơn trong các phiên tiếp theo. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tương ứng với đỉnh tháng 1/2018 tại 1.130 điểm và 128,4 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 28/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục xuất hiện những đợt rung lắc và giằng co trước khi đạt đủ sự đồng thuận để vượt qua mức đỉnh 1.130 điểm trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn quan sát diễn biến thị trường và có thể tận dụng đà tăng điểm này để bán chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 1.124,03 điểm. Cũng có hai thời điểm trong phiên giao dịch, áp lực cung mạnh lên đã khiến chỉ số nhúng xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 1.106,77 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,08 điểm (+0,46%) lên 1.119,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.400 đồng, VCB tăng 1.300 đồng, VJC tăng 5.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và đạt mức cao nhất trong phiên tại 127,39 điểm. Cũng có hai thời điểm, chỉ số lui xuống sắc đỏ trước áp lực cung gia tăng, với mức đáy trong phiên tại 125,86 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,1 điểm (+0,88%) lên 127,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.100 đồng, PVS tăng 900 đồng, VCS tăng 3.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 196,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,2 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 45,4 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 19,4 tỷ đồng tương ứng với 440 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,7 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 11,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 544 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 594 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 512 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 875 nghìn cổ phiếu.

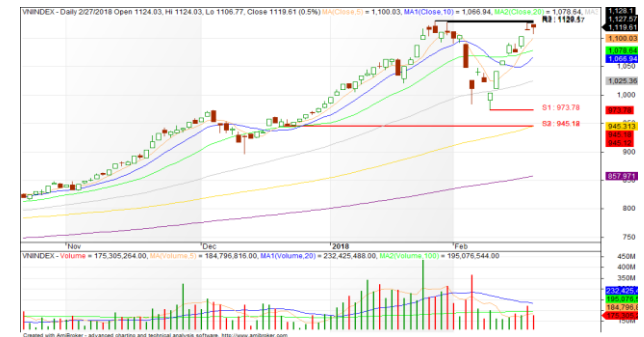
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thương mại điện tử: "Thời nam châm" hút vốn ngoại

Khoảng 291 triệu USD đã được rót vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) Việt trong năm 2017, tăng 42% so với năm 2016...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:





TIN TRONG NƯỚC

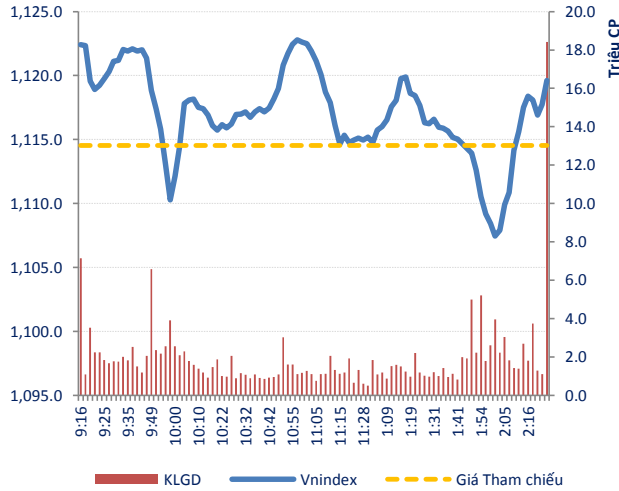
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,78 - 37,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 27/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.448 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

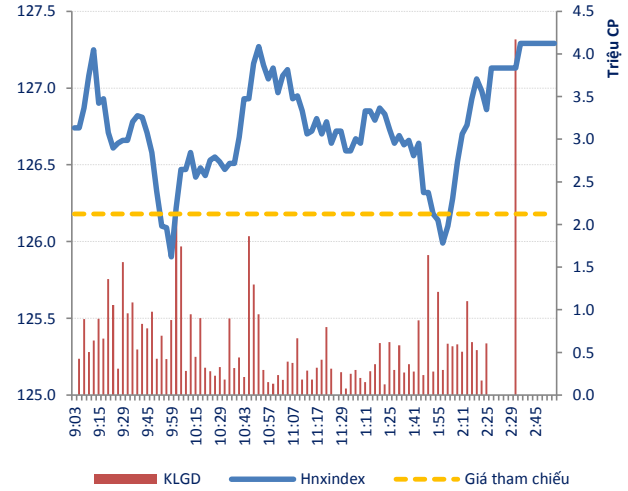
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3 USD/ounce tương ứng 0,23% lên 1.335,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,11 điểm tương ứng với 0,12% xuống 89,66 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2339 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3982 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,97 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,17% xuống 63,8 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/2, chỉ số Dow Jones tăng 399,28 điểm tương ứng 1,58% lên 25.709,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 84,07 điểm tương ứng 1,15% lên 7.421,26 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,3 điểm tương ứng 1,18% lên 2.779,6 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

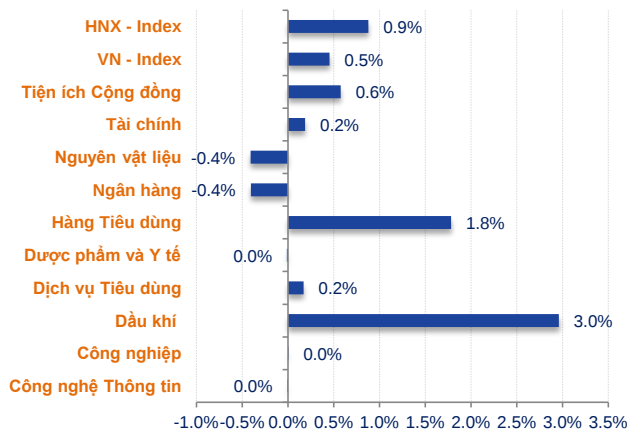
KLGD và VN-Index trong phiên



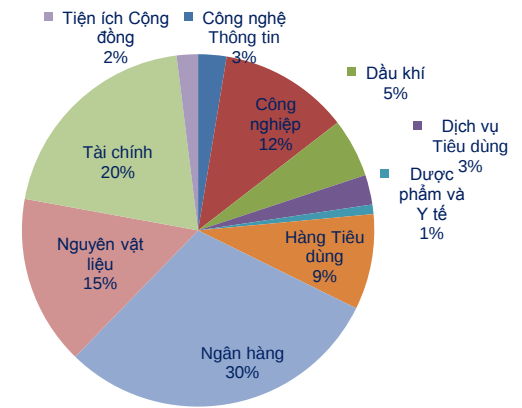
KLGD và HNX-Index trong phiên



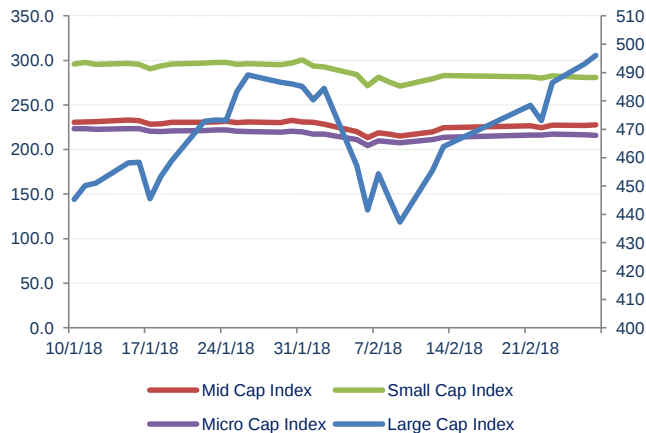
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



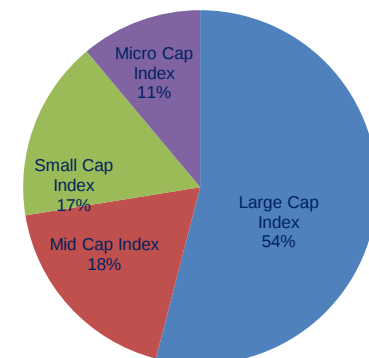
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,312,700	E1VFN30	1,997,710
2	PVD	639,460	GTN	1,266,560
3	LDG	518,400	HHS	1,003,550
4	NTL	363,530	DIG	863,610
5	MSN	246,460	SAM	820,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	875,000	VGC	594,200
2	SHS	124,600	HUT	511,900
3	VCG	46,300	BCC	213,600
4	KLF	42,200	SD6	149,800
5	DXP	24,000	MBS	53,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	30.70	32.10	↑ 4.56%	18,460,040
STB	16.05	16.15	↑ 0.62%	12,575,110
HPG	64.40	64.10	↓ -0.47%	10,025,430
GTN	10.30	10.35	↑ 0.49%	5,921,220
VRE	55.00	54.90	↓ -0.18%	5,097,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.00	13.10	↑ 0.77%	19,896,694
PVS	23.50	24.40	↑ 3.83%	7,037,661
PVX	2.10	2.20	↑ 4.76%	4,484,120
ACB	45.30	46.40	↑ 2.43%	4,121,214
CEO	10.80	10.50	↓ -2.78%	2,680,536

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VND	24.30	26.00	1.70	↑ 6.99%
VID	8.02	8.58	0.56	↑ 6.98%
QCG	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
HDG	46.30	49.50	3.20	↑ 6.91%
FDC	18.80	20.10	1.30	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
INC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
VTJ	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
HAD	47.40	52.00	4.60	↑ 9.70%
ASA	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	24.60	22.90	-1.70	↓ -6.91%
LGC	22.40	20.85	-1.55	↓ -6.92%
QBS	5.70	5.31	-0.39	↓ -6.84%
TMT	9.39	8.75	-0.64	↓ -6.82%
VNL	20.00	18.65	-1.35	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
KSD	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
X20	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
ARM	39.10	35.30	-3.80	↓ -9.72%
SPP	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	18,460,040	12.0%	1,996	16.1	1.9
STB	12,575,110	3250.0%	650	24.8	1.3
HPG	10,025,430	30.6%	5,829	11.0	3.0
GTN	5,921,220	3.6%	472	21.9	1.0
VRE	5,097,420	7.9%	819	67.0	4.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,896,694	11.0%	1,188	11.0	1.0
PVS	7,037,661	6.7%	1,793	13.6	1.0
PVX	4,484,120	-12.8%	(895)	-	1.0
ACB	4,121,214	14.1%	2,148	21.6	2.9
CEO	2,680,536	9.3%	1,379	7.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	↑ 7.0%	19.7%	2,707	9.6	1.9
VID	↑ 7.0%	28.8%	4,615	1.9	0.5
QCG	↑ 7.0%	10.4%	1,540	9.0	0.9
HDG	↑ 6.9%	10.1%	2,606	19.0	2.9
FDC	↑ 6.9%	2.8%	419	47.9	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 10.0%	9.3%	1,429	12.3	1.1
INC	↑ 9.9%	7.0%	927	14.3	1.0
VTJ	↑ 9.7%	1.6%	180	43.9	0.7
HAD	↑ 9.7%	8.9%	3,482	14.9	1.3
ASA	↑ 9.7%	0.4%	39	86.2	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,312,700	8.3%	1,197	15.1	1.4
PVD	639,460	0.2%	68	322.2	0.6
LDG	518,400	17.8%	2,323	10.5	2.0
NTL	363,530	9.7%	1,537	6.2	0.6
MSN	246,460	15.3%	2,748	33.3	6.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	875,000	11.0%	1,188	11.0	1.0
SHS	124,600	29.4%	3,809	5.9	1.5
VCG	46,300	18.4%	3,197	7.4	1.6
KLF	42,200	0.3%	28	85.7	0.2
DXP	24,000	7.5%	928	14.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	290,253	44.5%	7,096	28.2	12.4
VCB	263,357	17.8%	2,526	29.0	4.9
VIC	246,626	8.7%	1,610	58.1	7.9
GAS	217,233	22.8%	5,005	22.7	5.2
SAB	154,869	35.6%	7,548	32.0	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,746	14.1%	2,148	21.6	2.9
VCS	17,104	58.4%	14,022	15.2	7.1
SHB	15,761	11.0%	1,188	11.0	1.0
PVS	10,899	6.7%	1,793	13.6	1.0
VCG	10,380	18.4%	3,197	7.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.29	-76.4%	(5,298)	-	1.6
VHG	2.24	-102.7%	(7,726)	-	0.3
VND	1.98	19.7%	2,707	9.6	1.9
HVG	1.95	-25.9%	(3,140)	-	0.6
BID	1.84	14.8%	2,019	18.9	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ASA	2.41	0.4%	39	86.2	0.3
ARM	2.21	21.7%	3,173	11.1	2.4
PVS	2.21	6.7%	1,793	13.6	1.0
SHS	2.01	29.4%	3,809	5.9	1.5
TDN	1.98	7.0%	789	8.7	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
